TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/DS-PT
Ngày 06-3-2023
V/v Tranh chấp về yêu cầu chi trả phí chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng từ tiền gửi tiết kiệm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:* Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp về yêu cầu chi trả chi phí chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng từ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Tân A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1964;

Địa chỉ: số 139, ấp Xóm M, xã Tân L, huyện Cần Đ, tỉnh Long An (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thành T - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đỗ Thành T - Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

Bị đơn: Ngân hàng TM TNHH S (viết tắt: Ngân hàng S);

Địa chỉ: Số 145-147-149 Đường Hùng V, Phường F, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông T1: Bà Bùi Thanh T2, chức vụ: Chuyên viên cao cấp - Ban Pháp chế - Khối hành chính - Ngân hàng TM TNHH S, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản ủy quyền số 170/2022/GUQ-CB ngày 16/8/2022).

Địa chỉ liên hệ: Số 10 Lý Tự T3, phường Bến N, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Ngân hàng TM TNHH S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2021 và lời trình bày của nguyên đơn Ông Huỳnh Văn P trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Ông P là cháu gọi bà Huỳnh Kim A là dì ruột. Bà Huỳnh Kim A, sinh năm 1952 và ông Trần Văn H, sinh năm 1948 chung sống với nhau từ năm 1981 cho đến năm 2018, không có đăng ký kết hôn, có đăng ký hộ khẩu. Cả hai không có con cái.

Vào năm 2008, bà Kim A bị bệnh thoái hoá cột sống nằm một chỗ không đi lại được, Ông P là người nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến cuối năm 2018 (âm lịch) thì bà Kim A chết (ngày dương lịch là ngày 03/01/2019). Tất cả chi phí lo liệu đám tang, mồ mã của bà Kim A do Ông P chi trả, tổng cộng là 153.900.000đồng.

Sau khi bà Kim A chết, ông H không kết hôn với ai. Ngày 12 tháng 01 năm 2021, ông H bị tai nạn té ngã phải nhập viện tại Bệnh viện Nhân dân 115 - Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 21 tháng 02 năm 2021, ông H xuất viện và chết tại nhà. Thời gian ông H nằm viện 01 tháng 10 ngày do Ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chi phí nằm viện, thuốc men và lo ma chay, mồ mả của ông H cũng do Ông P thanh toán, tổng cộng là 183.064.094đồng. Ông P còn chi trả tiền thuê xe cấp cứu ông H 02 lượt là 4.300.000đồng, tiền công nuôi bệnh ông H tại Bệnh viện trong 40 ngày là 16.000.000đồng, tổng cộng chi phí cho ông H là 203.364.094đồng.

Tổng cộng Ông P đã chi cho việc chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng cho bà Kim A và ông H là 357.264.094đồng.

Ông P biết được khi còn sống, ông H có gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng S Việt Nam gồm 02 thẻ tiết kiệm: thẻ 250.000.000đồng mở ngày 30/3/2020, thẻ 100.000.000đồng mở ngày 16/9/2020. Cả hai thẻ tiết kiệm đều có kỳ hạn 06 tháng. Ông P không nắm rõ được số tiền lãi. Khi ông H nằm viện liệt cả người, Ông P có yêu cầu Ngân hàng cho rút tiền tiết kiệm để lo chi phí điều trị thì ông H2 - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Cần Đước có đến Bệnh viện Nhân dân 115, nơi ông H nằm điều trị, để xác minh nhưng ông H2 nói rằng chờ ông H hồi phục mới cho rút tiền. Tuy nhiên, bệnh tình của ông H ngày càng nghiêm trọng, bệnh viện không thể cứu chữa. Sau khi ông H chết, Ông P liên hệ chính quyền địa phương làm thủ tục xác nhận để Ngân hàng chi trả số tiền tiết kiệm nêu trên cho Ông P vì Ông P là người đã trực tiếp chi tiền để lo thuốc men, đám tang, mồ mả cho vợ chồng bà Kim A và ông H nhưng Ngân hàng không

đồng ý chi trả vì cho rằng Ông P không phải là người thừa kế của ông H. Tuy nhiên, Ngân hàng cũng không có động thái nào để xử lý số tiền tiết kiệm.

Do đó, Ông P khởi kiện yêu cầu Ngân hàng S Việt Nam chi trả số tiền gốc do ông H đã gửi tiết kiệm là 350.000.000đồng để thanh toán chi phí mà Ông P đã bỏ ra lo cho bà Kim A và ông H khi còn sống gồm chi phí điều trị bệnh, chi phí nuôi bệnh, chi phí tàu xe, chi phí mai táng.

Ông Huỳnh Văn P không phải là người thừa kế theo pháp luật của ông H nhưng Ông P là người trực tiếp chăm sóc, chi trả tiền khám chữa bệnh, mai táng cho bà Kim A và ông H, tổng cộng Ông P đã chi trả số tiền 357.264.094đồng. Ông P cũng đã cung cấp các chứng cứ, tài liệu này cho Tòa án. Nay Ông P chỉ yêu cầu Ngân hàng S Việt Nam chi trả số tiền gốc mà ông H đã gửi tiết kiệm là 350.000.000đồng, không yêu cầu số tiền lãi phát sinh vì Ông P không biết rõ số tiền lãi này. Nếu yêu cầu khởi kiện của Ông P được chấp nhận, Ông P đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Ngân hàng S Việt Nam trình bày trong quá trình tố tụng như sau:

Ngân hàng S Việt Nam xác định ông Trần Văn H có gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng S Việt Nam - Phòng giao dịch Cần Đước gồm 02 sổ tiết kiệm có kỳ hạn: Số tiền 250.000.000đồng gửi ngày 30/3/2020 và số tiền 100.000.000đồng gửi ngày 16/9/2020. Cả hai sổ tiết kiệm đều có kỳ hạn 06 tháng. Hiện nay, Ngân hàng chưa chi trả số tiền gốc và tiền lãi cho ai.

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về tiền gửi tiết kiệm và quy chế chi trả tiền gửi tiết kiệm của hệ thống thì Ngân hàng S Việt Nam chỉ chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người thừa kế hợp pháp của ông H. Do đó, Ngân hàng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Ông P vì Ông P không chứng minh được Ông P là người thừa kế hợp pháp của ông H; mặt khác, Ngân hàng chỉ là bên đang tạm quản lý tài sản của ông H đã chết để lại, giữa Ngân hàng và Ông P không có quan hệ pháp luật tranh chấp, Ngân hàng không xâm phạm quyền lợi của Ông P nên Ngân hàng không phải là bị đơn. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 186, điểm a Khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ; Bị đơn cung cấp Nghị quyết số 44/NQ-HĐTV ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ngân hàng S Việt Nam về việc ban hành quy chế tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam và Văn bản số 01/CV-PGDCĐ ngày 23/9/2022 có nội dung xác định số tiền gửi tiết kiệm do ông Trần Văn H đứng tên do Ngân hàng S-Phòng giao dịch Cần Đước đang quản lý, gồm:

Sổ tiết kiệm số CKH 163014 mở ngày 16/9/2020, số tiền gửi 100.000.000đồng, kỳ hạn gửi 06 tháng, lãnh lãi tháng, lãi suất 7,281%/năm. Tính đến ngày 27/9/2022, tổng số tiền lãi là 12.142.925đồng;

Sổ tiết kiệm số CKH 048798 mở ngày 30/3/2020, số tiền gửi 250.000.000đồng, kỳ hạn gửi 06 tháng, lãnh lãi tháng, lãi suất 8,059%/năm. Tính đến ngày 27/9/2022, tổng số tiền lãi là 21.436.293đồng;

Theo văn bản này, Ngân hàng S Việt Nam - Phòng Giao dịch Cần Đước xác định, sau khi ông H chết, 02 sổ tiết kiệm trên vẫn còn giá trị hiệu lực, Ngân hàng vẫn tính lãi nhập vào vốn khi đến chu kỳ tái tục. Hiện nay, nếu chưa có người thừa kế hợp pháp của ông H liên hệ Ngân hàng rút tiền gửi tiết kiệm thì Ngân hàng vẫn tiếp tục quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của Ông P. Nếu buộc Ngân hàng thực hiện việc chi trả tiền tiết kiệm thì Ngân hàng sẽ thực hiện theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Đề nghị xem xét phần án phí cho bị đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Toà án nhân dân thành phố Tân A đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Văn P đối với Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam về yêu cầu chi trả tiền gửi tiết kiệm để thanh toán chi phí chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng cho người chết từ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng.

2. Buộc Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam phải thực hiện việc chi trả cho Ông Huỳnh Văn P số tiền gốc gửi tiết kiệm là 350.000.000đồng do ông Trần Văn H đứng tên theo 02 thẻ tiết kiệm số CKA 048798 mở ngày 30/3/2020 và CKA 163014 mở ngày 16/9/2020 tại Ngân hàng S Việt Nam - Phòng Giao dịch Cần Đước.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ông Huỳnh Văn P chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000đồng, chuyển 8.750.000đồng tạm ứng án phí Ông P đã nộp theo biên lai thu số 1673 ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân A, tỉnh Long An sang thi hành án phí; Ông P còn phải nộp thêm số tiền 8.750.000đồng.

- Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam không phải chịu án phí.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 11/10/2022 bị đơn Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phần tranh luận:

Người đại diện cho bị đơn kháng cáo trình bày tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh để làm rõ ông H có người thừa kế theo pháp luật hay không, chỉ căn cứ vào nội đơn xin xác nhận của Ông P được trưởng ấp Xóm M xác nhận và có chữ ký của ông Nguyễn Minh H3 chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân L để xác định ông H không còn người thừa kế là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ. Từ đó, Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng của Ngân hàng S là bị đơn trong vụ án gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S. Ông P không phải là người thừa kế của ông H, đồng thời giữa ông Ngân hàng và Ông P không có tranh chấp vì Ngân hàng không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ông P, Ngân hàng cũng không có ý kiến gì đối với số tiền mà Ông P đã chi cho việc chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng cho ông H và bà Anh. Ngân hàng không đồng ý chi trả số tiền gửi tiết kiệm của ông H cho Ông P vì Ông P không phải là người thừa kế theo pháp luật của ông H. Trường hợp ông H không có người thừa kế thì số tiền ông H gửi tiết kiệm thuộc về sở hữu toàn dân. Ngân hàng không phải là quản lý di sản của ông H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông P trình bày: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 615 và Điều 658 Bộ luật Dân sự. Bởi vì căn cứ vào các xác nhận do lãnh đạo của ấp Xóm M, xã Tân L, huyện Cần Đ xác nhận bà Kim A và ông H là vợ chồng. Vợ chồng ông H được Ông P chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhiều năm về trước cho đến khi chết và được mai táng đàng hoàng, bà con xóm ấp đều biết rõ. Tổng số tiền Ông P đã chi phí cho bà Kim A và ông H là 357.264.000đồng. Tại phiên tòa và theo trình bày của Ngân hàng S Việt Nam - Phòng Giao dịch Cần Đước xác định Ngân hàng đang quản lý tiền gửi tiết kiệm của ông H với số tiền gốc là 350.000.000đồng. Do đó, có căn cứ xác định Ngân hàng là người đang quản lý di sản của ông H. Ông P yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại là có căn cứ. Căn cứ điều 658 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ngân hàng phải trả cho Ông P 350.000.000đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ, trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Bản án sơ thẩm buộc Ngân hàng Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam chi trả cho Ông P các

khoản chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng khám chữa bệnh và mai táng cho ông H và bà Kim A trong giới hạn của số tiền gốc ông H gửi tiết kiệm 350.000.000đồng là đúng theo quy định tại Điều 612, Điều 622, Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Ông Huỳnh Văn P khởi kiện yêu cầu Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam trả lại cho Ông P chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng cho ông H và bà Kim A từ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng S của ông H, bản án án sơ thẩm xác định Ông P là nguyên đơn và Ngân hàng S là bị đơn là phù hợp Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ngân hàng S không đồng ý chi trả số tiền 350.000.000đồng cho Ông P vì Ông P không phải là người thừa kế theo pháp luật của ông H, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét thấy:

[3.1] Về số tiền mà Ông P yêu cầu chi trả: Căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, các tài liệu chứng cứ do Ông P cung cấp thể hiện tổng số tiền Ông P đã chi là 357.264.094đồng, nhưng Ông P chỉ yêu cầu Ngân hàng S chi trả trong phạm vi số tiền gốc mà ông H đã gửi tiết kiệm là 350.000.000đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng S xác định không có ý kiến gì đối với số tiền là 357.264.094đồng mà Ông P đã chi phí cho việc chăm sóc nuôi dưỡng, khám chữa bệnh và mai táng cho ông H và bà Kim A.

[3.2] Theo quy định tại Điều 612 của Bộ luật Dân sự thì số tiền gửi tiết kiệm 350.000.000đồng tại Ngân hàng S Việt Nam và lãi suất phát sinh mà ông Trần Văn H chưa nhận được là di sản thừa kế của ông Trần Văn H.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ngân hàng S thừa nhận rằng hiện nay Ngân hàng vẫn đang quản lý số tiền gửi tiết kiệm của ông H. Việc Ngân hàng S đang quản lý số tiền trên thông qua một giao dịch gửi tiền tiết kiệm. Đây là một trong các loại hình được phép kinh doanh (còn lại là huy động vốn) của Ngân hàng theo Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, có cơ sở xác định Ngân hàng S Việt Nam là người đang quản lý di sản thừa kế của ông Trần Văn H đối với số tiền gửi tiết kiệm nêu trên theo Điều 616 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.4] Về lý do Ngân hàng S không đồng ý chi trả số tiền 350.000.000đồng từ tiền gửi tiết kiệm của ông H cho Ông P bởi vì Ông P không phải là người thừa kế của ông H. Ông Huỳnh Văn P khởi kiện yêu cầu Ngân hàng S phải trả

cho Ông P chi phí nuôi dưỡng chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng cho ông H và bà Kim A từ số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng của ông H, Ông P xác định không yêu cầu chia thừa kế đối với số tiền trên, do đó án sơ thẩm buộc Ngân hàng S là người đang quản lý di sản của ông H thực hiện việc chi trả cho Ông P số tiền 350.000.000đồng phát sinh từ việc chăm sóc, nuôi dưỡng, khám chữa bệnh, mai táng cho bà Kim A và ông H là phù hợp với quy định tại Điều 615, Điều 622 và Điều 658 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.5] Từ những nhận định trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng S, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng S phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 148, 271 và 273, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 612, 615, 616, 622, 658, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Văn P đối với Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam về yêu cầu chi trả tiền gửi tiết kiệm để thanh toán chi phí chăm sóc, khám chữa bệnh, mai táng cho người chết từ tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng.

2. Buộc Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam phải thực hiện việc chi trả cho Ông Huỳnh Văn P số tiền 350.000.000đồng từ khoản tiền gốc gửi tiết kiệm của ông Trần Văn H theo 02 thẻ tiết kiệm số CKA 048798 mở ngày 30/3/2020 và CKA 163014 mở ngày 16/9/2020 tại Ngân hàng S Việt Nam - Phòng Giao dịch Cần Đước.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ông Huỳnh Văn P chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000đồng, chuyển 8.750.000đồng tạm ứng án phí

Ông P đã nộp theo biên lai thu số: 0001673 ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân A, tỉnh Long An sang thi hành án phí; Ông P còn phải nộp thêm số tiền 8.750.000đồng.

Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam không phải chịu án phí.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt nam phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí Ngân hàng S đã nộp theo biên lai thu số 0002006 ngày 29/12/2022 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân A, tỉnh Long An.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND TP. Tân An;
- Chi cục THADS TP. Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phùng Thị Cẩm Hồng- Lê Thị Bích Tuyền **Trịnh Thị Phúc**